TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 154/2023/QĐ-PT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Dương Tuấn Vinh

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 139/2022/QĐST-HC ngày 16 tháng 9 năm 2022.

Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã căn cứ vào các Điều 143, Điều 144 và điều 165 Luật Tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc *"Khiếu kiện quyết định thu hồi hồ sơ giao khoán bảo vệ rừng"* giữa:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1953; Cư trú tại: P17 Căn 31 A, phường B, thành phố C, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1966; Cư trú tại: Số 44, ấp D, xã E, huyện G, tỉnh Long An.

Người bị kiện: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang; Địa chỉ: Số 09 A, phường B, thành phố C, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang; Địa chỉ: Số 06 H, phường I, thành phố C, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Minh T – Chủ tịch.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang; Địa chỉ: Số 09 A, phường B, thành phố C, tỉnh Kiên Giang.

3. Ban quản lý rừng Kiên Giang (trước đây là Ban quản lý rừng O - P); Địa chỉ: Số 09 A, phường B, thành phố C, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà Đào Thị Mỹ T, sinh năm 1974

5. Ông Đào Thiện T1, sinh năm 1976

Cùng cư trú tại: Ấp Q, xã R, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

6. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1966; Cư trú tại: Số 44, ấp D, xã E, huyện G, tỉnh Long An.

7. Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1970; Cư trú tại: Xã S, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 20/9/2022, người khởi kiện Bà Nguyễn Thị Huỳnh N yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm, giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 09/8/2004, Ban Quản lý rừng phòng hộ ven biển C – P ký 04 hợp đồng giao khoán diện tích 54,7ha đất rừng để bảo vệ rừng và gây trồng rừng phòng hộ cho các hộ Nguyễn Minh V, Đào Thị Mỹ T, Đào Thiện T1 và Phạm Thị L. Thực tế các hộ này là bà con của Bà Nguyễn Thị Huỳnh N và Bà N chỉ nhờ đứng tên giúp trên sổ giao khoán.

Ngày 17/2/2009, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 66/QĐ-NN về việc thu hồi hồ sơ giao khoán của các hộ nêu trên và chi trả bồi thường cho Bà Nguyễn Thị Huỳnh N số tiền 883.075.520 đồng. Không đồng ý với Quyết định trên, Bà N khiếu nại và được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 316/QĐ-SNN ngày 26/7/2010. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại, Bà N tiếp tục khởi kiện vụ việc lên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang để được giải quyết.

Lần thứ nhất, do Bà N không cung cấp được địa chỉ của con là ông Đặng Thanh Tùng, chưa đủ điều kiện khởi kiện nên ngày 30/5/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 05/2014/QĐĐC-HCST. Bà N kháng cáo tuy nhiên không được Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận.

Tiếp ngày 11/8/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang nhận được đơn khởi kiện lại vụ án đề ngày 04/8/2015 của Bà N có nội dung yêu cầu Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang cùng Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang giải quyết bồi thường 5.485.405.000 đồng. Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ra thông báo thụ lý ngày 20/10/2015 đối với nội dung này. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Bà N có 07 đơn khởi kiện bổ sung trong đó có yêu cầu hủy Quyết định số 66/QĐ-NN ngày 17/2/2009 của Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang, yêu cầu được nhận lại 54,7ha đất rừng theo hợp đồng giao khoán và bồi thường tiếp cho bà 1.489.000.000 đồng.

Xét, ngày 17/4/2013 Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 102/QĐ-SNNPTNT có nội dung hủy bỏ Quyết định số 66/QĐ-NN ngày 17/2/2009, quyết định này Bà N không khiếu nại, không khởi kiện. Như vậy kể từ ngày Bà N nhận và khiếu nại Quyết định số 66/QĐ-NN ngày 17/2/2009 đến ngày 04/8/2015, Bà N làm đơn khởi kiện yêu cầu

Tòa án giải quyết là quá thời hạn 01 năm mà không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính với lý do thuộc trường hợp thời hiệu khởi kiện đã hết được hướng dẫn tại Điều 12 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và điểm a khoản 2 Điều 104 Luật Tố tụng hành chính năm 2010, nay là điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 3 Điều 116 và điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối tượng khởi kiện của vụ án này là Quyết định số 66 đã bị hủy bỏ theo Quyết định số 102 của Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Do đó những hồ sơ và hợp đồng giao khoán bảo vệ, chăm sóc rừng của Bà N vẫn còn giá trị pháp lý. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang cần thiết phải ra Quyết định hành chính mới giải quyết dứt điểm việc thu hồi diện tích đất rừng đã giao cũng như việc bồi hoàn giá trị công sức, đầu tư và cây trái cho hộ Bà N.

Đối với vấn đề Bà Nguyễn Thị Huỳnh N yêu cầu tiếp tục thực hiện Hợp đồng giao khoán, trong đó có yêu cầu giao lại 54,7 ha đất rừng và yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 1.498.000.000, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định tách vụ án số 06/2022/QD9ST-DS ngày 16/9/2022 để chuyển cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang giải quyết theo quy định.

Từ những nhận định trên, Hội đồng phúc thẩm xét thấy kháng cáo của người khởi kiện Bà Nguyễn Thị Huỳnh N là không có cơ sở để chấp nhận.

[2] Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án hành chính theo quy định của pháp luật nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp đối với các yêu cầu nêu trên.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Bà N phải chịu án phí nhưng được miễn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính,

1/ Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện Bà Nguyễn Thị Huỳnh N.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 139/2022/QĐST-HC ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

2/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N được miễn.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Kiên Giang (2);
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Đương sự (9);
- Lưu: HS 2, Vp 5, 22b (NVC).

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Văn An